



DANH SÁCH 1

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2014 - 2015**

(Kèm theo quyết định số 180/QĐ-ĐHKTCN ngày 18 tháng 12 năm 2015)

TT	Lớp	Họ và Tên	MSSV	ĐTBHK	ĐRL	Điểm TOEFL ITP	HB loại
1	K46AP.M	Trần Trung	DTK1051010633	2.94	91	543	Khá
2	K46AP.M	Trịnh Đức Trường	DTK1051010471	3.29	92	500	Khá
3	K46AP.M	Tô Minh Tuấn	DTK1051010155	3.41	100	563	Giỏi
4	K46AP.M	Lê Đình Việt	DTK1051010479	3.24	81	523	Khá
5	K46AP.M	Nguyễn Tuấn Vũ	DTK1051010720	3.06	80	500	Khá
6	K46AP.I	Trần Thị Quý Anh	DTK1051020166	2.80	100	543	Khá
7	K46AP.I	Ngô Minh Chữ	DTK1051010011	3.00	95	523	Khá
8	K46AP.I	Ngô Thùy Dung	DTK1051020342	2.80	84	513	Khá
9	K46AP.I	Đặng Văn Huyền	DTK1051020639	3.00	90	530	Khá
10	K47AP.M	Nguyễn Bảo Khánh	DTK1151010238	3.07	78	533	Khá
11	K47AP.M	Nguyễn Tiến Phúc	DTK1151010359	2.87	94	560	Khá
12	K47AP.M	Lô Quốc Tùng	DTK1151010155	2.93	92	507	Khá
13	K47AP.I	Bùi Huy Bình	DTK1151030067	3.31	100	560	Giỏi
14	K47AP.I	Thân Thị Huế	DTK1151030288	3.38	85	583	Giỏi
15	K48AP.I	Nguyễn Trọng Giáp	K125520216016	3.50	88	537	Khá
16	K48AP.I	Đỗ Hữu Khôi	K125520216034	3.29	83	517	Khá
17	K48AP.I	Nguyễn Hoàng Quân	K125520216246	3.21	93	563	Giỏi

Ấn định danh sách: 17 sinh viên

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2014 - 2015

(Kèm theo quyết định số 180/QĐ-ĐHKTCN ngày 18 tháng 12 năm 2015)

TT	Lớp	Họ và Tên	MSSV	ĐTBHK	ĐRL	Điểm TOEFL ITP	HB loại
1	K46AP.M	Bùi Quốc Việt	DTK1051020328	3.38	82	513	Khá
2	K46AP.I	Nguyễn Việt An	DTK1051010002	2.81	100	530	Khá
3	K46AP.I	Trần Thị Quý Anh	DTK1051020166	3.19	100	543	Khá
4	K46AP.I	Ngô Minh Chữ	DTK1051010011	3.81	100	523	Khá
5	K46AP.I	Ngô Thùy Dung	DTK1051020342	3.25	100	513	Khá
6	K46AP.I	Đặng Văn Huyền	DTK1051020639	4.00	100	530	Khá
7	K46AP.I	Vũ Duy Khánh	DTK1051020116	3.00	100	527	Khá
8	K46AP.I	Nguyễn Quang Minh	DTK1051030179	3.63	100	500	Khá
9	K46AP.I	Phạm Duy Tùng	DTK1051030130	3.19	99	500	Khá
10	K47AP.M	Đồng Đức Dương	DTK1151010337	2.85	100	500	Khá
11	K47AP.M	Nguyễn Quốc Huy	DTK1151010185	3.00	100	507	Khá
12	K47AP.M	Lê Duy Hưng	DTK1151010345	2.82	100	523	Khá
13	K47AP.M	Nguyễn Bảo Khánh	DTK1151010238	3.29	100	533	Khá
14	K47AP.M	Nguyễn Tiến Phúc	DTK1151010359	2.86	78	560	Khá
15	K47AP.M	Nguyễn Văn Thịnh	DTK1151010045	3.14	100	500	Khá
16	K47AP.M	Lô Quốc Tùng	DTK1151010155	3.13	100	507	Khá
17	K47AP.I	Bùi Huy Bình	DTK1151030067	3.60	100	560	Xuất sắc
18	K47AP.I	Bùi Trung Doanh	DTK1151020008	3.60	100	560	Xuất sắc
19	K47AP.I	Dư Ngọc Đăng	DTK1151020001	2.80	100	527	Khá
20	K47AP.I	Thân Thị Huế	DTK1151030288	3.60	100	583	Xuất sắc
21	K47AP.I	Phan Văn Mậu	DTK1151020033	3.00	100	540	Khá
22	K47AP.I	Nguyễn Hữu Quân	DTK1151030040	3.20	100	513	Khá
23	K47AP.I	Trương Ngọc Thắng	DTK1151030047	3.00	100	503	Khá
24	K48AP.M	Nguyễn Huy Hoàng	K125520216025	2.93	97	530	Khá
25	K48AP.I	Nguyễn Duy An	K125520201154	3.12	100	507	Khá
26	K48AP.I	Nguyễn Trọng Giáp	K125520216016	3.50	100	537	Khá
27	K48AP.I	Trần Văn Huy	K125510601013	3.35	95	523	Khá
28	K48AP.I	Đỗ Hữu Khôi	K125520216034	3.70	96	517	Khá
29	K48AP.I	Nguyễn Hoàng Quân	K125520216246	3.50	100	563	Giỏi
30	K48AP.I	Lăng Ngọc Thành	K125520201116	3.00	65	527	Khá

31	K49AP.I	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	K135520320030	3.06	100	510	Khá
32	K49AP.I	Lưu Thị	Hội	K135140214006	2.83	100	533	Khá
33	K49AP.I	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	K135140214012	2.83	100	520	Khá
34	K49AP.I	Nguyễn Văn	Phương	K135520207119	2.83	100	573	Khá
35	K49AP.I	Hà Hữu	Thành	K135520207085	3.72	100	607	Xuất sắc
36	K49AP.I	Dương Văn	Tĩnh	K135520201237	3.22	100	500	Khá
37	K49AP.I	Nguyễn Thị	Trang	K135520207135	3.22	100	503	Khá
38	K50AP.M	Nguyễn Văn	Trọng	K145905218017		83	520	Khá
39	K50AP.M	Chu Thế	Vũ	K145520103229		81	517	Khá
40	K50AP.M	Nguyễn Văn	Trường	K145905218020		80	507	Khá
41	K50AP.M	Lương Bằng	Giang	K145580201011		80	503	Khá
42	K50AP.M	Trần Ngọc	Nam	K145520103269		70	500	Khá
43	K50AP.I	Phan Thị Hồng	Mai	K145905228006	4.00	100	577	Xuất sắc
44	K50AP.I	Nông Kim	Ngân	K145905228021		81	507	Khá
45	K50AP.I	Phạm Minh	Quang	K145520201054		73	503	Khá
46	HQK.01	Lê Văn	Hoàn	HQ1452020104		75	507	Khá
47	HQK.01	Lại Thế	Hà	HQ1452020103		80	500	Khá

Ấn định danh sách: 47 sinh viên